

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày 27-3-2024
V/v tranh chấp “Tiền hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Tuyết Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp tiền hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị K**, sinh năm: 1951.

- *Bị đơn:* 1. Bà **Huỳnh Thị N** (**Huỳnh Hồng L**), sinh năm: 1982;

2. Ông **Nguyễn Hoàng H** (tên gọi khác: **T**), sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: **Khóm C, thị trấn U, huyện U, tỉnh C.**

(Bà **K** có mặt, ông **H**, bà **N** vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Trần Thị K** trình bày: Bà có tham gia 04 chân hui do vợ chồng bà **N** và ông **H** làm chủ, gồm: dây hui mở ngày 15/4/2022 âm lịch tham gia 01 chân, đã đóng được 14 lần đến tháng 4/2023 âm lịch, loại hui 2.000.000 đồng/tháng; dây hui mở ngày 24/02/2022 âm lịch tham gia 02 chân, đóng được 14 lần đóng đến tháng 02/2023 âm lịch (tháng 02 sau), loại hui 2.000.000 đồng/tháng và dây hui mở ngày 09/12/2021 âm lịch tham gia 01 chân, đóng được 16 lần, đóng xong đến tháng

02/2023 âm lịch (tháng 02 sau), loại hụi 2.000.000 đồng/tháng. Sau đó thì bà N và ông H đình hụi không gom hụi nữa. Khi yêu cầu bà N trả tiền hụi thì không liên lạc được với bà N. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà N và ông H phải trả lại số tiền hụi còn thiếu là 72.000.000 đồng. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bà yêu cầu bà N và ông H trả lại số tiền hụi đã đóng bằng là 45.000.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 17/01/2024, bị đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà K có tham gia hụi do bà làm chủ, các dây hụi, loại hụi và số lần bà K đóng hụi đúng như bà K trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà K thì hụi bị bể do 1 số hụi viên đã hốt không đóng lại tiền hụi chết, bà đã khởi kiện một vài người nhưng chưa giải quyết được. Bà K yêu cầu trả lại tiền hụi thì bà đồng ý trả tiền hụi đã đóng lại cho bà K bằng số tiền 45.000.000 đồng của cả ba dây hụi.

Bị đơn ông H vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu nguyên đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi họ, biếu, phường, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N trả tiền hụi còn thiếu cho bà K số tiền 45.000.0000 đồng. Án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị K yêu cầu ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N trả tiền hụi, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hụi và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bà Trần Thị K yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N trả tiền hụi còn thiếu là 45.000.0000 đồng. Xét thấy, bà N thừa nhận có thiếu tiền hụi bà K và đồng ý trả cho bà tiền hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng theo yêu cầu của bà K nên yêu cầu khởi kiện của bà K về việc đòi tiền hụi là có căn cứ. Bà N và ông H là vợ chồng, Tòa án đã thông báo ý kiến

thỏa thuận của bà N và bà K cho ông H nhưng ông H không có văn bản có ý kiến thống nhất, do nợ phát sinh trong thời kì hôn nhân giữa bà N và ông H nên ông H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng với bà N, từ đó, buộc ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ liên đới trả tiền hụi còn thiếu cho bà Trần Thị K tiền hụi còn thiếu là 45.000.0000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đề nghị của kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N liên đới chịu án phí là 45.000.0000 đồng x 5% = 2.250.000 đồng. Yêu cầu của bà K được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bà K không nộp tạm ứng án phí do thuộc trường hợp được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 16, 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K về việc đòi tiền hụi. Buộc ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N (Huỳnh Hồng L) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị K số tiền hụi còn thiếu là 45.000.0000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N (Huỳnh Hồng L) có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng